

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2025/HS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Lam

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xử án Tòa án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Hữu Đ, sinh năm 1993 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn K và bà Đặng Thị T; Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 20/12/2010, bị Công an phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”, với số tiền 250.000 đồng (đã nộp phạt);

- Ngày 15/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 18/9/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P - T, Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

Người làm chứng: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/12/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an T3 - T phối hợp với Công an phường P tiến hành kiểm tra hành chính hộ bà Đặng Thị T (*Sinh năm: 1970, trú tại: Khu phố A, phường P, TP . - T là mẹ của Lê Hữu Đ*). Tại thời điểm kiểm tra phát hiện tại phòng ngủ có Lê Hữu Đ, trong túi quần của Đ có 01 bọc nylon hàn kín các đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (*Nghi ma túy - Ký hiệu M1*). Tiếp tục kiểm tra tại phòng ngủ phát hiện, tạm giữ 01 điện thoại di động, hiệu Meku, màu xanh đen, gắn sim 1: 0937753556, sim 2: 09163114985; 01 hũ nhựa màu trắng, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút màu xanh, một lỗ gắn nõ thủy tinh, bên trong nõ thủy tinh dính chất màu trắng (*Nghi ma túy - Ký hiệu M2*).

Quá trình điều tra Lê Hữu Đ khai nhận: Trước đây Lê Hữu Đ làm việc tại huyện L, tỉnh Đồng Nai, thông qua mối quan hệ xã hội Đ quen biết với một người tên A (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) ở huyện T, tỉnh Đồng Nai. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 05/12/2024, Lê Hữu Đ đến gặp Anh mua 01 tép ma túy, với số tiền 300.000 đồng. Khi mua được ma túy Đ cất giấu trong người, đón xe khách về nhà tại khu phố A, phường P, TP . - T. Sáng ngày 09/12/2024, Đ lấy tép ma túy mua được cắt ra đổ một ít vào nõ thủy tinh sử dụng. Khi đã sử dụng xong ma túy, Đ hàn kín bọc nylon, bên trong chứa ma túy, cất giấu bên trong túi quần vào phòng nằm ngủ. Đến khoảng 14 giờ ngày 09/12/2024 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 302/KL-KTHS ngày 13/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) và chất rắn màu nâu trắng (Ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng M1: 0,1626g, M2: 0,0263g (*Hoàn trả đối tượng sau giám định: M1: 0,0535g, M2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định, trả lại mẫu vật cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định*).

Trong quá trình điều tra, Lê Hữu Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 gói niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh N. Bên ngoài có chữ ký của Lê Ngọc T1, Nguyễn Lê Đức N, Trịnh Đình Q, Trần Huy T2 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh N. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định gồm 0,0535g ma túy, loại Methamphetamine cùng với toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 nõ thủy tinh; 01 hũ nhựa màu trắng, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút màu xanh.

- 01 điện thoại di động, hiệu Meku, màu xanh đen, gắn sim 1: 0937753556, sim 2: 09163114985, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Hữu Đ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Hữu Đ, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với một người tên Anh ở huyện T, tỉnh Đồng Nai đã bán ma túy cho Lê Hữu Đ. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Đặng Thị T, không biết việc Lê Hữu Đ thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của mình nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Cáo trạng số 46/CT-VKSPRTC ngày 04/3/2025 của Viện kiểm sát nhân Tp . - T truy tố bị cáo Lê Hữu Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu và không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hữu Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T3 - T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ

cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 09/12/2024, tại khu phố A, phường P, thành phố P - T, Lê Hữu Đ đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,1889g ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T truy tố bị cáo Lê Hữu Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau và xử phạt tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 0,0535 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 nỏ thủy tinh; 01 hũ nhựa màu trắng, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút màu xanh đây là chất ma túy, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động, hiệu Meku, màu xanh đen, gắn sim 1: 0937753556, sim 2: 09163114985, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Hữu Đ là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Đối với một người tên Anh ở huyện T, tỉnh Đồng Nai đã bán ma túy cho Lê Hữu Đ. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Đặng Thị T, không biết việc Lê Hữu Đ thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của mình nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đặc điểm: được làm bằng hũ nhựa màu trắng, trên nắp đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút màu xanh.

- Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,0535 gam ma túy loại Methamphetamine, cùng 01 nỏ thủy tinh; đặc điểm: được niêm phong trong bì thư, bên ngoài có dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh N, chữ ký họ tên của Lê Ngọc T1, Nguyễn Lê Đức N, Trịnh Đình Q, Trần Huy T2.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Công an thành phố T3 – T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đường Nguyễn Thanh Thảo

